TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2025
"V/v: Tranh chấp xác định cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện.

Ông Y Pép Ê Ban.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đức N, sinh năm 1991 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 2000 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn Ñ, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1995 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Bùi Đức N trình bày:

Năm 2020, ông Nguyễn Danh Đ và bà Lê Thị Kim D có đăng ký kết hôn tại thôn T xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Sau đó ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 39/2025/QĐCNTTLH, ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trước đó vào năm 2023 ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau đến ngày 26/6/2025 thì ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D chung sống thì bà Lê Thị Kim D mang thai, đến ngày 02/04/2024 thì sinh một bé trai. Theo giấy chứng nhận chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507, quyển số: 024, họ và tên mẹ: Lê Thị Kim D, ngày sinh 15/04/2000, địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc Kinh, đã sinh con vào lúc 17:00 02/04/2024, tại: 66:643:24148:184 T, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số con sinh: 01, giới tính: Nam. Dự định đặt tên con là: Con bà Lê Thị Kim D (ghi chú mẹ đơn thân).

Hiện nay cháu chưa được đăng ký giấy khai sinh, ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D có nguyện vọng được ghi tên bố mẹ vào tờ khai đăng ký giấy khai sinh cho con để được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con ruột của mình. Tuy nhiên vào thời điểm đó ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D chưa đăng ký kết hôn, nên không thể đăng ký tên cả bố và mẹ vào giấy khai sinh cho con được.

Vì vậy, ông Bùi Đức N yêu cầu tòa án giải quyết: Công nhận cháu trai được bà Lê Thị Kim D, sinh vào ngày 02/04/2024 theo giấy chứng nhận chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS: 66001.24, số: 01507, quyển số: 024, được bà Lê Thị Kim D sinh vào lúc 17 giờ 00 ngày 02/04/2024 tại 66:643:24148:184 T, T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là con ruột của ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D.

*** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Lê Thị Kim D trình bày**:

Năm 2020, bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Danh Đ có đăng ký kết hôn tại thôn T xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau đó ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 39/2025/QĐCNTTLH, ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Vào năm 2023, bà Lê Thị Kim D và ông Bùi Đức N có quan hệ tình cảm với nhau, đến ngày 26/6/2025 thì bà Lê Thị Kim D và ông Bùi Đức N đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D chung sống thì bà Lê Thị Kim D mang thai, đến ngày 02/04/2024 thì sinh một bé trai. Theo giấy chứng nhận chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507,

quyển số: 024, họ và tên mẹ: Lê Thị Kim D, ngày sinh 15/04/2000, địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc Kinh, đã sinh con vào lúc 17:00 02/04/2024, tại: 66:643:24148:184 T, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số con sinh: 01; giới tính: Nam. Dự định đặt tên con là: Con bà Lê Thị Kim D (ghi chú mẹ đơn thân).

Hiện nay cháu chưa được đăng ký giấy khai sinh, vợ chồng bà Lê Thị Kim D và ông Bùi Đức N có nguyện vọng được ghi tên bố mẹ vào tờ khai đăng ký giấy khai sinh cho con để được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con ruột của mình, tuy nhiên vì thời điểm đó bà Lê Thị Kim D và ông Bùi Đức N chưa đăng ký kết hôn, nên không thể đăng ký tên cả bố và mẹ vào giấy khai sinh cho con được.

Nay ông Bùi Đức N làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết: xác định cháu trai theo giấy chứng nhận chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507, quyển số: 024, họ và tên mẹ: Lê Thị Kim D, ngày sinh 15/04/2000, địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc Kinh, đã sinh con vào lúc 17:00 02/04/2024, tại: 66:643:24148:184 T, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số con sinh: 01; giới tính: Nam. Dự định đặt tên con là: Con bà Lê Thị Kim D (ghi chú mẹ đơn thân) là con của bà Lê Thị Kim D và ông Bùi Đức N, thì bà hoàn toàn đồng ý.

Sau khi thụ lý Tòa án đã ủy thác lấy lời khai của ông Nguyễn Danh Đ và thu thập tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 39/2025/QĐCNTTLH, ngày 21/04/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giữa bà Lê Thị Kim D, sinh năm 2000 và ông Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1995 thì tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/4/2025 thể hiện: bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Danh Đ thống nhất xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 07/4/2020, ngoài ra không còn người con chung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 39, Điều 147 BLTTDS, Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đức N. Xác định ông Bùi Đức N, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk là cha đẻ của bé trai, sinh ngày 02/04/2024 theo giấy chứng nhận chứng sinh của Bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507, quyển số: 024.

Về án phí: Nguyên đơn Bùi Đức N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con, bị đơn bà Lê Thị Kim D cư trú tại, Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn Ñ, xã E, tỉnh Đắk Lắk), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

[2] Về sự vắng mặt của đương sư: Nguyên đơn ông Bùi Đức N, bị đơn bà Lê Thị Kim D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Năm 2020 Nguyễn Danh Đ và Lê Thị Kim D có đăng ký kết hôn tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Vào năm 2023 ông Bùi Đức N và bà Lê Thị Kim D có quan hệ tình cảm với nhau, đến ngày 02/04/2024 thì sinh một bé trai theo giấy chứng nhận chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507, quyển số: 024, họ và tên mẹ: Lê Thị Kim D, ngày sinh 15/04/2000, địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc Kinh, đã sinh con vào lúc 17:00 02/04/2024, tại: 66:643:24148:184 T, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số con sinh: 01 giới tính: Nam. Dự định đặt tên con là: Con bà Lê Thị Kim D (ghi chú mẹ đơn thân).

Đến ngày 21/04/2025 bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Danh Đ đã ly hôn, tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/4/2025 thể hiện: bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Danh Đ thống nhất xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 07/4/2020, ngoài ra không còn người con chung nào khác và tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 39/2025/QĐCNTTLH, ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã thể hiện về con chung: *"Bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Danh Đ thống nhất vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 07/4/2020".*

Sau khi ly hôn với ông Nguyễn Danh Đ, ngày 26/6/2025 bà Lê Thị Kim D

và ông Bùi Đức N đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn, ông Bùi Đức N đã tiến hành làm thủ tục xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống cha con giữa ông Bùi Đức N và cháu tên dự kiến sẽ đặt là Bùi Đức H; giới tính: nam; sinh ngày 02-4-2024; Giấy chứng sinh số 01507, quyển số 024 (Mã GCS: 01507.GCS.66001.24) do bênh viện đa khoa vùng T cấp ngày 02-04-2024 (Ct). Tại Kết quả xét nghiệm ADN, mã số: ĐL1-080101, ngày 06/8/2025 của Trung tâm P, địa chỉ: Số D Đ, N, Hà Nội đã kết luận: cháu Bùi Đức H là con của ông Bùi Đức N. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức N có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án ông Bùi Đức N được miễn nộp án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức N.

Xác định cháu trai theo giấy chứng sinh của bệnh viện Đ1 mã GCS: 01507.GCS.66001.24, số: 01507, quyển số: 024, họ và tên mẹ: Lê Thị Kim D, ngày sinh 15/04/2000, địa chỉ: Buôn Ñ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc Kinh, đã sinh con vào lúc 17:00 02/04/2024, tại: 66:643:24148:184 T, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số con sinh: 01, giới tính: Nam. Dự định đặt tên con là: Con bà Lê Thị Kim D (ghi chú mẹ đơn thân) là con ruột của bà Lê Thị Kim D và

Bùi Đức N.

Bà Lê Thị Kim D và Bùi Đức N có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Bùi Đức N được miễn án phí xác định cha cho con chưa thành niên. Hoàn trả cho ông Bùi Đức N số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004549 ngày 24/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niếm yết hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Anh Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.